

Số: *192* /KH-UBND

Hưng Yên, ngày *21* tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non, phổ thông tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 08/10/2021 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khóa XIX về Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT): Số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học; số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn quốc gia đối với trường đối với trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học; số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia (CQG) và kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) trường mầm non, phổ thông tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025.

- Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, tạo điều kiện cho cơ sở giáo dục không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục của các cơ sở giáo dục theo từng giai đoạn để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục đạt KĐCLGD; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của cơ sở giáo dục.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng trường đạt CQG đảm bảo triển khai theo đúng lộ trình; xây dựng các giải pháp đồng bộ thực hiện tốt các tiêu chuẩn theo quy định của từng bậc học và gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới tại các địa phương.

Công tác KĐCLGD được thực hiện ở tất cả các cơ sở giáo dục và phải được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục; được thực hiện

một cách độc lập, khách quan, đúng pháp luật, bảo đảm trung thực, công khai, minh bạch, phù hợp với tình hình thực tiễn và gắn với việc nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các cơ sở giáo dục.

II. CHỈ TIÊU

1. Xây dựng và công nhận trường đạt CQG

Căn cứ chỉ tiêu Đại hội đề ra và thực tế đăng ký của các địa phương, đơn vị, mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 như sau:

- Đến năm 2025: 506/535 (tỉ lệ 94%, tính riêng khối công lập đạt 100%) trường được công nhận hoặc công nhận lại CQG. Trong đó:

+ Chia theo mức độ: mức độ 1 là 294 trường đạt (tỉ lệ 58%); mức độ 2 là 212 trường đạt (tỉ lệ 42%);

+ Công nhận lại là 386 trường; công nhận mới là 120 trường.

+ Chia theo bậc học: MN: 166/188 trường (tỉ lệ 88%); TH: 139/139 trường (tỉ lệ 100%); THCS (gồm các trường THCS, TH và THCS): 169/169 trường (tỉ lệ 100%); THPT (gồm các trường THPT, THCS và THPT, TH, THCS và THPT): 32/39 trường (tỉ lệ 82%).

- Tiến độ thực hiện:

Bậc học	Nội dung	Tổng số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Mầm non	Công nhận mới	61	15	7	17	15	7
	Công nhận lại	105	13	20	18	24	30
	Tổng số	166	28	27	35	39	37
Tiểu học	Công nhận mới	8	2	2	1	1	2
	Công nhận lại	131	29	22	29	26	25
	Tổng số	139	31	24	30	27	27
THCS	Công nhận mới	44	6	18	11	6	3
	Công nhận lại	125	16	23	27	32	27
	Tổng số	169	22	41	38	38	30
THPT	Công nhận mới	7		1	5	1	
	Công nhận lại	25	5	8	4	3	5
	Tổng số	32	5	9	9	4	5
Tính chung các bậc học	Công nhận mới	120	23	28	34	23	12
	Công nhận lại	386	63	73	78	85	87
	Tổng số	506	86	101	112	108	99

2. Công tác KĐCLGD

- Đến năm 2025: 535/535 (tỉ lệ 100%) trường mầm non, phổ thông hoàn thành tự đánh giá, được đánh giá ngoài và được công nhận hoặc công nhận lại tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Chia theo cấp độ: 29 trường đạt KĐCLGD cấp độ I, 294 trường đạt KĐCLGD cấp độ II, 212 trường đạt KĐCLGD cấp độ III.

- Tiến độ thực hiện:

Bậc học	Tổng số trường	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Mầm non	188	28	27	36	43	54
Tiểu học	139	31	24	30	27	27
THCS	169	22	41	38	38	30
THPT	39	5	9	10	8	7
Tổng số	535	86	101	114	116	118

(Chi tiết tại Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của công tác KĐCLGD và xây dựng trường đạt CQG. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng, tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội đối với công tác KĐCLGD và xây dựng trường đạt CQG gắn với thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới và đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

2. **Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý và giám sát việc thực hiện**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp của các ban, ngành, tổ chức đoàn thể đối với công tác xây dựng trường đạt CQG và KĐCLGD. Đưa xây dựng trường đạt CQG và KĐCLGD là nhiệm vụ thường xuyên hằng năm của địa phương để chỉ đạo tổ chức thực hiện. Xây dựng kế hoạch, ban hành các văn bản chỉ đạo và giao trách nhiệm cụ thể cho cấp ủy, chính quyền các cấp, các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn trong việc thực hiện công tác xây dựng trường đạt CQG và KĐCLGD.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, công khai chất lượng, các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực và tài chính trong giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành. Tăng cường củng cố bộ máy tổ chức trong nhà trường theo Điều lệ trường học; chú trọng việc xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong trường học; xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp trong hệ thống chính trị của nhà trường, quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ ở cơ sở. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục, phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

Tăng cường công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước đối với việc thực hiện xây dựng trường đạt CQG và KĐCLGD. Gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng trường đạt CQG, KĐCLGD với việc thực hiện kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục và việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện hoạt động tự đánh giá đúng quy trình; tăng cường triển khai hoạt động đánh giá ngoài; chủ động tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác KĐCLGD; triển khai ứng dụng các phần mềm hỗ trợ công tác KĐCLGD; bố trí kinh phí cho các hoạt động KĐCLGD; tổ chức hội thảo, khuyến khích các đơn vị tham quan, trao đổi và học tập kinh nghiệm lẫn nhau về KĐCLGD và xây dựng trường đạt CQG.

Tăng cường hoạt động xây dựng trường đạt CQG và KĐCLGD tại các trường ngoài công lập. Lấy kết quả xây dựng trường đạt CQG và KĐCLGD là một trong những căn cứ để xét giao chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường ngoài công lập.

3. Tiếp tục rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp, nâng cao chất lượng giáo dục

Tiếp tục thực hiện rà soát sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp đảm bảo nguyên tắc tạo thuận lợi cho việc học tập của học sinh, gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông. Khi thực hiện sáp nhập các trường cần rà soát các tiêu chí về trường đạt CQG, đặc biệt quy mô về số lớp học.

Thực hiện tốt việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa, đổi mới phương pháp dạy học; có giải pháp nâng cao tỷ lệ học sinh khá, giỏi; giảm tỷ lệ học sinh yếu, kém, lưu ban, bỏ học. Tăng cường khai thác, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học. Coi trọng công tác đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, bảo đảm đánh giá đúng chất lượng. Đảm bảo tỉ lệ huy động học sinh ra lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Tăng cường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với bậc tiểu học.

Chú trọng nâng cao chất lượng dạy tin học, ngoại ngữ, khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, trải nghiệm sáng tạo của học sinh. Quan tâm giáo dục thể chất, quốc phòng, an ninh, hướng nghiệp; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học. Tăng cường xây dựng mối quan hệ gia đình, nhà trường và xã hội; phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể tại địa phương xây dựng tốt môi trường giáo dục.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

Sắp xếp, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý và trình độ lý luận chính trị. Bố trí giáo viên các bộ môn đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, bảo đảm chuẩn đào tạo và chất lượng, phù hợp với tình hình của từng địa phương đồng thời đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Quan tâm xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán đóng vai trò nòng cốt trong việc duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục của

nhà trường. Chú trọng việc rèn luyện, giữ gìn và nâng cao phẩm chất đạo đức trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các nhà trường.

Thực hiện đánh giá, xếp loại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đúng thực chất làm cơ sở cho việc đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời cơ chế, chính sách, chế độ cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và người lao động trong trường học.

5. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục

Rà soát quy hoạch mặt bằng, diện tích đất, cơ sở vật chất của các nhà trường trong lộ trình xây dựng trường đạt CQG và KĐCLGD, trên cơ sở đó xác định nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn về cơ sở vật chất theo quy định của Bộ GDĐT. Có phương án bố trí quỹ đất, bảo đảm diện tích mặt bằng, thực hiện các thủ tục pháp lý về quyền sử dụng đất.

Tăng cường các nguồn lực đầu tư xây dựng đủ phòng học lý thuyết, phòng bộ môn, phòng chức năng và các công trình phụ trợ; xây dựng, cải tạo, bổ sung công trình vệ sinh, nguồn nước sạch, bếp ăn tập thể cho các trường mầm non, phổ thông đáp ứng yêu cầu theo chuẩn quy định. Chú trọng đầu tư mua sắm trang thiết bị bảo đảm chất lượng và đáp ứng yêu cầu dạy học, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Phát huy trách nhiệm của chính quyền các cấp theo phân cấp trong việc xây dựng trường đạt CQG và KĐCLGD, đặc biệt là việc cân đối nguồn lực, tập trung kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo kế hoạch, lộ trình đối với các trường học dự kiến đạt chuẩn quốc gia, đồng thời duy trì nâng cao chất lượng những trường đã đạt chuẩn. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, thu hút đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; thường xuyên rà soát các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia và tiêu chí KĐCLGD, xây dựng giải pháp có tính khả thi để bổ sung, khắc phục, hoàn thiện và cải tiến chất lượng.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết

Tăng cường kiểm tra, đánh giá chất lượng việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường đạt CQG và KĐCLGD lồng ghép với việc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong giáo dục.

Thường xuyên kiểm tra hoạt động tự đánh giá, thực hiện cải tiến chất lượng của các đơn vị; định kỳ rà soát kiểm tra, công nhận kết quả duy trì đối với các trường đã được công nhận đạt KĐCLGD và chuẩn quốc gia.

Hàng năm, thực hiện tổng hợp kết quả xây dựng trường đạt CQG và KĐCLGD của các đơn vị; tổ chức sơ kết, tổng kết, kịp thời động viên, khuyến khích và nhân rộng điển hình tiên tiến, đồng thời xử lý nghiêm các đơn vị có vi phạm trong quá trình thực hiện.

7. Kinh phí đảm bảo